

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình

Chinh tuyến kênh B10 (đoạn qua KCN VSIP Quảng Ngãi)

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:.....5319.....
	Ngày: 09/8/2013
	Chuyên:.....

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009.

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 04/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2013 nguồn vốn ứng trước ngân sách tỉnh năm 2014;

Xét đề nghị của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi tại Tờ trình số 550/TTr-KTCTTL ngày 13/7/2013 về việc thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án Chinh tuyến kênh B10 (đoạn qua Khu công nghiệp VSIP Quảng Ngãi);

Trên cơ sở kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Chinh tuyến kênh B10 (đoạn qua KCN VSIP Quảng Ngãi) của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 758/TTr-SKHĐT ngày 31/7/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình với các nội dung chính sau:

- 1. Tên công trình:** Chinh tuyến kênh B10 (đoạn qua KCN VSIP Quảng Ngãi).
- 2. Chủ đầu tư:** Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi.
- 3. Tổ chức tư vấn lập dự án:** Trung tâm TNHH tư vấn xây dựng Trung Long.
- 4. Chủ nhiệm lập dự án:** Kỹ sư Đặng Quý.
- 5. Mục tiêu đầu tư:**
 - Điều chỉnh để phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng khu công

ngành VSIP Quảng Ngãi đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1116/QĐ-UBND ngày 23/7/2012;

- Đảm bảo cấp nước phục vụ tưới cho 1.900,0ha đất canh tác nông nghiệp.

6. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Tổng chiều dài đoạn kênh chính tuyến: $L = 1.695,0\text{m}$ (giáp vào kênh cũ).

- Công trình trên đoạn kênh gồm: 04 cống qua đường; 01 tràn vào; đoạn kênh chuyên tiếp; 4 rãnh thoát nước ngang; gia cố 4 điểm cong.

7. Phương án xây dựng:

a) Các tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu:

- TCVN 8478-2010: Công trình thủy lợi – Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế;

- TCVN 8477-2010: Công trình thủy lợi – Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa chất trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế;

- TCVN 4118 – 85: Hệ thống kênh tưới - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 4253 – 86: Nền các công trình thủy công – Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCXDVN 356 - 2005: Kết cấu bê tông và BT cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 4116 - 85: Kết cấu bê tông và BTCT thủy công – Tiêu chuẩn thiết kế;

b) Giải pháp thiết kế:

- Đoạn kênh B10 chính tuyến: Chiều dài xây dựng $L = 1.695\text{m}$; chiều rộng đáy kênh $B = 3,0\text{m}$; hệ số mái trong kênh $m = 1,5$; chiều cao kênh $H_k = > 2,1\text{m}$; bề rộng bờ kênh: 4m và 1,5m; kết cấu bằng kênh đất.

- Công trình trên kênh đoạn chính tuyến:

+ Cống qua đường: Gồm 04 cống; khẩu diện cống $2 \times (1,65 \times 2,1)\text{m}$; kết cấu bê tông cốt thép.

+ Tràn vào tại K1+322,6: Chiều rộng tràn $B = 10\text{m}$; kết cấu bê tông lưới thép M200.

+ Gia cố tại các đỉnh cong: Tổng chiều dài gia cố $L = 180,4\text{m}$ (4 điểm cong); kết cấu đá hộc chít mạch vữa M100 trong khung dầm BTCT.

+ Đoạn kênh chuyên tiếp: Chiều dài $L = 10\text{m}$; kết cấu bê tông cốt thép.

+ Rãnh thoát nước ngang: Tổng số rãnh 4 rãnh; kết cấu bằng ống buy D30 chịu lực.

8. Địa điểm xây dựng: Xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh.

9. Diện tích sử dụng đất: 4 ha.

10. Loại, cấp công trình: Công trình thủy lợi; cấp IV.

11. Tổng mức đầu tư và cơ cấu vốn:

- Tổng mức đầu tư: **7.146 triệu đồng.**

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	6.014 triệu đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	131 triệu đồng.
- Chi phí tư vấn:	536 triệu đồng.
- Chi phí khác:	124 triệu đồng.
- Dự phòng chi:	341 triệu đồng.

12. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

14. Thời gian thực hiện dự án: 2013.

15. Kế hoạch đấu thầu:

a) Phần công việc đã tổ chức thực hiện: Giá trị 411,692 triệu đồng, bao gồm các chi phí: Khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán; thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật; thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán.

b) Phần công việc không đấu thầu: Giá trị 496,313 triệu đồng, bao gồm các chi phí: Quản lý dự án, thẩm tra phê duyệt quyết toán, thẩm định kết quả đấu thầu và dự phòng chi.

c) Phần công việc phân chia theo gói thầu: Giá trị 6.238,229 triệu đồng, gồm các gói thầu sau:

TT	Tên gói thầu	Nội dung kế hoạch đấu thầu						
		Giá gói thầu (triệu đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian hợp đồng
1	Gói thầu số 03: Lập HSMT và đánh giá HSDT	16,959	Ngân sách tỉnh	Chi định thầu		Tháng 8/2013	Trọn gói	10 ngày
2	Gói thầu số 04: Giám sát thi công xây dựng	125,029	Ngân sách tỉnh	Chi định thầu		Tháng 8/2013	Theo tỉ lệ %	04 tháng
3	Gói thầu số 05: Kiểm toán	43,223	Ngân sách tỉnh	Chi định thầu		Tháng 12/2013	Theo tỉ lệ %	20 ngày
4	Gói thầu số 06: Bảo hiểm công trình	39,090	Ngân sách tỉnh	Chi định thầu		Tháng 8/2013	Theo tỉ lệ %	04 tháng + bảo hành
5	Gói thầu số 07: Xây dựng đoạn kênh và CTTK từ K0+350÷ K1+419	3.514,419	Ngân sách tỉnh	Đấu thầu rộng rãi trong nước		Tháng 8/2013	Theo đơn giá cố định	04 tháng
6	Gói thầu số 08: Xây dựng đoạn kênh và CTTK từ K1+419 ÷ K2+045	2.499,509	Ngân sách tỉnh	Đấu thầu rộng rãi trong nước		Tháng 8/2013	Theo đơn giá cố định	04 tháng

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, chủ đầu tư khẩn trương triển khai các bước tiếp theo của dự án đúng quy định hiện hành của nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, sớm đưa dự án vào khai thác, phát huy hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi; Giám đốc Công ty TNHH VSIP Quảng Ngãi và Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT (CN,NL) UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP (CN,NL), KHTH, CBTH;
- Lưu:VT, CNXD.huy237.



CHỦ TỊCH

Cao Khoa